

Số: /KH-UBND

An Thành, ngày 26 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 xã An Thành

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026 số 01-CTr/BCĐ, ngày 28/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng uỷ xã; Thông báo số 02-TB/BCĐ, ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng uỷ xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 xã An Thành, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.
- Bảo đảm triển khai đồng bộ các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.
- Từng bước nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công thông qua ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các nền tảng số dùng chung do thành phố triển khai.
- Tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP theo định hướng của thành phố; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số trên địa bàn xã cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01-CTr/BCĐ của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền xã, trọng tâm là công tác hộ tịch, đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, giáo dục, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân...; từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và sử dụng văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do thành phố và các cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu, góp phần hình thành thói quen, kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

- Thúc đẩy phát triển KHCN và ĐMST theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác “3 Nhà” giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Tổ công nghệ số cộng đồng, thôn trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Một số mục tiêu cụ thể

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Ghi chú
1.	Tỉ lệ cán bộ, công chức có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	100%	
2.	Tỉ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.	100%	
3.	Tỉ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và đưa lên môi trường số.	100%	
4.	Tỉ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của tỉnh, thành phố.	≥80%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
5.	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.	≥80%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
6.	Tỉ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	100%	

7.	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.	100%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
8.	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	50%	Chỉ tiêu bổ sung (theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
9.	Tỉ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	100%	
10.	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	95%	

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, kịp thời rà soát, ban hành/tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, thành phố.

1.2. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã. Lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, công nghệ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và tham gia cấp ủy.

1.4. Xây dựng hệ thống chính quyền số minh bạch, hiệu quả, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh

nghiệp; đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số, quản lý không gian đô thị và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định; bảo đảm kết nối, đồng bộ với việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

1.5. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là các nhóm yếu thế, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ và kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.6. Thu hút, khuyến khích sự tham gia và hỗ trợ của các doanh nghiệp vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tăng cường hợp tác, mở rộng liên kết, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận tri thức, công nghệ tiên tiến, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

1.7. Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1.8. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của địa phương; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, điều hành, triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến, nền tảng Smart Hải Phòng.

1.9. Tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP theo định hướng của thành phố; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.10. Từng bước nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công thông qua ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các nền tảng số dùng chung do thành phố triển khai.

1.11. Bảo đảm triển khai đồng bộ các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

1.12. Thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

1.13. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo danh mục nhiệm vụ của thành phố; UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu do thành phố quản lý, vận hành.

1.14. Chủ động rà soát, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu do thành phố giao; bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, tránh trùng lặp, chồng chéo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Đảng uỷ xã để xem xét, chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

(Có Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung của kế hoạch này; cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch; đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đơn vị và chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ về Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo thành phố theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng uỷ xã để chỉ đạo kịp thời. Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

5. Công an xã tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

6. Đề nghị các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã An Thành về triển khai thực hiện nhiệm

vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã An Thành.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (*để báo cáo*),
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã,
- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc xã,
- Các thôn trên địa bàn xã,
- Lưu VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thắng

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện						
1.	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Kế hoạch	Thường xuyên	
2.	Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện trên Hệ thống là một thước đo quan trọng để đánh giá năng lực và kết quả công tác của người đứng đầu.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
3.	(1) Theo phạm vi quản lý thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh. (2) Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống pakn.nq57.vn.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
4.	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Các phòng, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
II	Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số						
1.	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại phường: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; (2) trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) Rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026	Nhiệm vụ điều chỉnh (<i>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW</i>)
2.	(1) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn. (2) Chủ động rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026	
3.	(1) Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
	hành chính và hệ thống dữ liệu lõi. (2) Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị. (3) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (4) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; (5) Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương; (6) Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số; (7) Tổ chức kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị thành phố.		vị thuộc xã	phòng HĐND và UBND xã			
4.	(1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; (2) Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin; (3) Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Các phòng chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ điều chỉnh (<i>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW</i>)

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
	lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (4) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.						
III	Về nhân lực						
1.	Chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Kế hoạch/Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
2.	(1) Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, "mọi nơi, mọi lúc", khai thác hiệu quả nền tảng "Bình dân học vụ số"; (2) Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa tổ dân phố làm điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Kế hoạch/Lớp tập huấn	Thường xuyên	Nhiệm vụ điều chỉnh (<i>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW</i>)
3.	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Kế hoạch/Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả	Nhiệm vụ bổ sung (<i>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW</i>)

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
IV	Về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật Nhà nước						
1.	Quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số". Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị	Văn bản/Báo cáo	Nhiệm vụ thường xuyên; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
2.	Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành. Đối với hạ tầng và các hệ thống thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới, yêu cầu bắt buộc phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức. Đối với các hệ thống thông tin và hạ tầng hiện đang sử dụng, cần khẩn trương rà soát, đánh giá và thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
3.	Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
4.	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
5.	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu).	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026	Nhiệm vụ bổ sung (Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
6.	Phó Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu. Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định. Đưa kết quả đánh giá chỉ số bảo đảm an ninh mạng của các cơ quan, tổ chức vào tiêu chí đánh giá tín nhiệm, năng lực của cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu, để phục vụ công tác xếp loại hàng năm. Triển khai chương trình đánh giá tín nhiệm mạng đối với các tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng trên không gian mạng nhằm củng cố lòng tin số của người dân trong quá trình hoạt động, tương tác và làm việc trên không gian mạng.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	Nhiệm vụ bổ sung (<i>Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW</i>)
V	Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS						
1.	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý I/2026	Nhiệm vụ bổ sung (<i>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW</i>)
2.	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến	Đồng chí Nguyễn	Phòng	Các	Văn	Tháng	Nhiệm vụ bổ

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
	độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57- NQ/TW.	Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	phòng, đơn vị liên quan	bản/Báo cáo	12/2026	sung (<i>Chương trình số 02- CTr/BCĐTW</i>)
3.	Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính.	Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, UVBTVĐU, Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026	Nhiệm vụ bổ sung (<i>Chương trình số 02- CTr/BCĐTW</i>)

PHỤ LỤC I: HỆ THỐNG CHỈ TIÊU

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan theo dõi	Ghi chú
1	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP.	31%	Thống kê thành phố	Chỉ tiêu bổ sung
2	Tỉ trọng đóng góp của KHCN, ĐMST, CDS trong GRDP.	17,5%	Thống kê thành phố	Chỉ tiêu bổ sung
3	Tỉ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.	50%	Thống kê thành phố	Chỉ tiêu bổ sung
4	Tỉ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G.	85%	Sở KH&CN	Điều chỉnh
5	Tỉ lệ cán bộ cấp xã có thiết bị và chữ ký số	100%	UBND xã	

PHỤ LỤC II: DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Dự toán	Nhu cầu 2026	Phân bổ 2026	Ghi chú
1	Sở Khoa học và Công nghệ		102.371	33.784	18.784	
2	Hội nghị truyền hình	2025-2028	61.000	20.000	5.000	
3	Ứng dụng GIS, AI	2023-2026	29.770	9.784	9.784	
4	An toàn thông tin cấp độ 3	2024-2027	11.601	4.000	4.000	
5	Sở Xây dựng		118.084	16.000	16.000	
6	Sở Y tế		391.265	126.428	126.428	
7	Sở GD&ĐT		15.994	3.023	3.023	
8	Sở VH-TT-DL		3.879	1.293	1.293	
9	Sở NN&MT		380	380	380	
	TỔNG		647.620	184.439	169.439	